

Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

TS. NGUYỄN THỊ MINH THÙY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenminhthuy1181@gmail.com

Nhận ngày 22 tháng 7 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2024.

Tóm tắt: Trong di sản Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là một tư tưởng cốt lõi, có giá trị sâu sắc, làm nên dấu ấn quan trọng đối với quá trình phát triển của dân tộc ta và của toàn nhân loại. Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo, đem lại những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết toàn dân tộc; Hồ Chí Minh; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Abstract: In Hồ Chí Minh's legacy, national unity is a core and deeply significant ideology that has made an important mark on the development of our nation and humanity as a whole. The Communist Party of Vietnam has applied and creatively developed Hồ Chí Minh's Thought on great national unity, leading to significant victories in the struggle for national liberation as well as in building and developing the country during the current renewal period.

Keywords: Communist Party of Vietnam; great national unity; Hồ Chí Minh; building and defending the nation.

Trong lịch sử tư tưởng của Việt Nam, đoàn kết dân tộc đã được nhiều lần nhắc đến và được vận dụng hiệu quả trong thực tiễn quá trình dựng nước và giữ nước, nhưng đến Hồ Chí Minh, đoàn kết đã trở thành đại đoàn kết toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: "Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác"⁽¹⁾. Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc tạo nên sức mạnh to lớn cho cách mạng, đồng thời

thực hiện kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại sẽ làm nên nguồn lực tổng hợp nhằm thực hiện mục tiêu cách mạng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc - một số nội dung cơ bản

Đoàn kết dân tộc là truyền thống vô cùng quý báu, là tài sản tinh thần vô giá và là cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Tiếp tục phát huy truyền thống quý báu đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo

vệ nước nhà⁽²⁾. Người đưa ra quan điểm: "Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc"⁽³⁾ là mục đích của Đảng và Đảng thực hiện "đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc"⁽⁴⁾ và "Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ"⁽⁵⁾. Khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước, nhân dân được sống ấm no, hạnh phúc là mẫu số chung, là điểm cốt lõi để quy tụ tất cả mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cũng theo Hồ Chí Minh, cần thiết phải xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong một Mặt trận Dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản để tập hợp và tổ chức quần chúng nhân dân thành một khối thống nhất về ý chí và hành động, tạo nên sức mạnh vĩ đại thực hiện đấu tranh giành độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân.

Trong các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy Người nhắc tới cụm từ "đoàn kết" khoảng hơn hai nghìn lần và cụm từ "đại đoàn kết" khoảng hơn tám mươi lần. Điều đó cho thấy sự đặc biệt quan tâm của Hồ Chí Minh đối với vấn đề đoàn kết, đại đoàn kết nhằm tập hợp, phát huy sức mạnh dân tộc. Tư tưởng đoàn kết toàn dân tộc được Hồ Chí Minh nhấn mạnh là vấn đề hàng đầu khi đứng trước những vấn đề lớn do thực tiễn cách mạng đặt ra. Với sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam được khơi dậy và phát huy cao độ làm nên những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam.

Với tư tưởng "lấy dân làm gốc", Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân và sức mạnh đoàn kết của nhân dân: "Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi"⁽⁶⁾. Đây là quan điểm cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, khi vận dụng vào trong thực

tiễn đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh to lớn cho cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là chiến lược hàng đầu của Đảng, của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, dù ở giai đoạn nào của cuộc cách mạng, đại đoàn kết dân tộc luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm hàng đầu, giải quyết trước hết. Người nhấn mạnh, "Trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc: *Một là đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là: Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà*"⁽⁷⁾. Từ nhận thức tầm quan trọng của đại đoàn kết dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng đường lối, chiến lược và lãnh đạo toàn thể dân tộc thực hiện đường lối chiến lược đó. Đại đoàn kết dân tộc là một trong những vấn đề cốt lõi, liên quan đến thành bại của cách mạng. Nếu như giải quyết thành công nhiệm vụ này thì cũng sẽ có điều kiện để thực hiện thành công các nhiệm vụ khác của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng từ "điểm mệ" để diễn đạt quan điểm này. Người viết: "Đoàn kết là 'điểm mệ'. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt"⁽⁸⁾.

Đại đoàn kết dân tộc được khẳng định là phương thức, cách thức để tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "... nhờ sức đại đoàn kết mà cách mệnh thành công... nhờ sức đại đoàn kết mà kháng chiến sẽ thắng lợi"⁽⁹⁾; "Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta. Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng. Nhờ đại đoàn kết mà cách mạng đã thắng lợi, kháng chiến đã thành công. Nay chúng ta đại đoàn kết thì cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta nhất định thắng lợi, nước nhà nhất định thống nhất"⁽¹⁰⁾.

Trong tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, Hồ

Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đoàn kết trong Đảng. Người coi đoàn kết nội bộ Đảng là vấn đề cốt lõi, là chỗ dựa, là cơ sở để thực hiện đoàn kết dân tộc. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, sự đoàn kết thống nhất của Đảng phải trên cơ sở thấm nhuần sâu sắc lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tất cả đấu tranh cho lợi ích của giai cấp và dân tộc. Trong tác phẩm *Di chúc* năm 1969, Người căn dặn lại: “từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽¹¹⁾. Theo Hồ Chí Minh, trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc đó, Đảng vừa là một thành viên của Mặt trận, đồng thời Đảng giữ vai trò lãnh đạo Mặt trận. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁽¹²⁾.

Bên cạnh khẳng định giá trị bền vững của đại đoàn kết toàn dân tộc, Hồ Chí Minh cho rằng cần kết hợp đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, sức mạnh dân tộc phải gắn với sức mạnh thời đại, có như vậy, khối đại đoàn kết dân tộc mới phát huy được cao nhất. Thực tiễn cách mạng cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc kết hợp với sự ủng hộ từ bên ngoài đã giành được những thắng lợi vẻ vang, góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện mục tiêu hòa bình, độc lập, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trải qua gần 95 năm dưới sự lãnh đạo đúng đắn

của Đảng, đất nước ngày một đổi mới, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc là những minh chứng sống động cho việc xây dựng và thực hiện tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Gần 95 năm thực hiện xuyên suốt và nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới, Đảng ta luôn khẳng định phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là chủ trương, đường lối quan trọng của Đảng, được thể hiện trực tiếp trong nội dung nhiều văn kiện, nghị quyết, chỉ thị qua các thời kỳ cách mạng. Trong nhiệm vụ cách mạng mới, xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước, góp phần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nền kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững ổn định chính trị. Đảng ta xác định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽¹³⁾. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của đoàn kết đối với cách mạng Việt Nam hiện nay: “Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, là cội nguồn sức mạnh để dân tộc ta mãi mãi trường tồn và phát triển, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là đường lối chiến lược, có ý nghĩa sống còn của cách mạng Việt Nam”⁽¹⁴⁾.

Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên tinh thần “lấy dân làm gốc”, Đảng ta chú trọng xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động để tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh toàn dân tộc làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, thực hiện thắng lợi mục tiêu làm cho “đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”

như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chính vì vậy, để phát huy tối đa các nguồn lực, mọi khả năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhằm thực hiện thành công mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, cần thiết phải tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, cần tiếp tục nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò và giá trị của việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và chuyên đề *“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* năm 2020. Việc nghiên cứu và học tập tư tưởng đại đoàn kết dân tộc nhằm lan tỏa sâu hơn nữa tư tưởng ấy vào trong toàn xã hội. Để thấy đại đoàn kết là sự nghiệp chung của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp cao cả đó sẽ là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu, là nhân tố bảo đảm thắng lợi của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Hai là, chủ động, tích cực đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chú trọng nâng cao hiệu quả và tiếp tục đổi mới và đầu tư nhiều hơn nữa cho công tác vận động nhân dân, làm cho dân hiểu, dân tin, từ đó nhân dân ủng hộ theo phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”* nhằm tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Ba là, nâng cao vai trò, trọng trách của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng và hoàn thiện một số chính sách để củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; không ngừng đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa phương thức vận động quần chúng nhân dân; đổi mới thực hiện các phương thức vận động các giai tầng trong xã hội, đặc biệt là đối với đồng bào theo tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và người Việt Nam ở nước ngoài để nâng cao hiệu quả trong thực hiện đoàn kết; chủ động nghiên cứu, xây dựng, đề xuất chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài để thu hút, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước.

Cần chú trọng kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với Đảng và Nhà nước. Mặt khác, từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ chế hoạt động và nâng cao đạo đức cách mạng, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thực hiện tốt cơ chế hiệp thương dân chủ, phối hợp thống nhất hành động giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên để phát động, triển khai vận động từng tổ chức, tầng lớp nhân dân. Chăm lo, bảo vệ lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, hội viên của Mặt trận, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tổ chức động viên nhân dân tham gia các phong trào xây dựng kinh tế, văn hoá - xã hội; thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; thường xuyên tổ chức việc lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân một cách chu đáo, thiết thực, bảo đảm để nhân dân được thẳng thắn bày tỏ ý kiến đóng góp, xây dựng Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời,

thực hiện tốt, hài hòa mối quan hệ giữa ba chủ thể [Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ]; phát huy dân chủ, đề cao pháp luật, kỷ luật, kỷ cương trong toàn xã hội... Bên cạnh đó, cần khắc phục triệt để mọi biểu hiện [vi phạm dân chủ], [coi nhẹ dân chủ], [dân chủ hình thức]..

Năm là, cần kịp thời nắm bắt những phản ánh, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân và chú ý, quan tâm chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân. Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội cần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân, không ngừng cải thiện, nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Bảo đảm thực hiện tốt công bằng và bình đẳng trong xã hội. Giải quyết hài hòa các mối quan hệ về lợi ích, chủ yếu giữa các giai cấp, tầng lớp, giữa các vùng, miền, giữa các dân tộc, tôn giáo... nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn xã hội. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh bồi dưỡng, nâng cao chủ nghĩa yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tinh thần tự lực, tự cường trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; củng cố và phát triển vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc, coi đó là những yếu tố quan trọng để không chỉ phòng và chống những âm mưu, thủ đoạn [diễn biến hòa bình] của các thế lực thù địch mà còn góp phần quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ [tự diễn biến], [tự chuyển hóa] trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng.

Sáu là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống lại các âm mưu, thủ đoạn nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hiện nay, các thế lực thù địch, tay sai phản động ra sức liên kết, lợi dụng sự mất cảnh giác, dùng mọi thủ đoạn tinh vi để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hòng phá hoại đất nước ta từ bên trong. Đặc biệt, các thế lực thù địch, phản động còn thường xuyên sử dụng chiêu bài kích động nhân dân, làm sai lệch các vấn đề [nhạy cảm] trong xã hội, lợi dụng cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và

những vấn đề yếu kém nảy sinh trong lãnh đạo quản lý của các cấp chính quyền ở một số nơi... nhằm mục đích làm cho một số người dân từ nghi ngờ, dẫn đến dần dần mất niềm tin đối với Đảng, với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta. Chính vì vậy, cần đặc biệt chú trọng nâng cao tinh thần cảnh giác, trách nhiệm của mỗi cá nhân, sự đồng thuận của toàn xã hội kết hợp với đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh chống mọi biểu hiện tư tưởng hẹp hòi, cục bộ, chủ nghĩa cá nhân,... để không ngừng củng cố và phát triển vững mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng và khát vọng của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta.

Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới đòi hỏi phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tập trung huy động mọi nguồn lực của nhân dân. Do đó, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc vào thực tiễn được Đảng ta xác định là vấn đề quan trọng hàng đầu nhằm xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc, tạo nên sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới./.

(1), (4), (5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.9, tr.244, 244, 244.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.4, tr.5.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.7, tr.49.

(6), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.3, tr.256, 168..

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.14, tr.161.

(8), (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.10, tr.589, 360.

(9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.5, tr.601.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.15, tr.622.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.I, tr. 34.

(14) Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.15.